

DANH SÁCH

Đối tượng đề nghị hỗ trợ thu nhập hàng tháng cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đã thoát nghèo, thoát cận nghèo theo Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của HĐND thành phố đợt 1/2026 (Đối tượng hưởng theo Khoản 1, Điều 2)

(Kèm theo Thông báo số 923/TB-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Lưu Kiếm)

STT	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ĐDCN	Tổ dân phố (mới)	Trợ cấp hằng tháng đang hưởng (nếu có)		Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026				Họ và tên chủ hộ	Số TT hộ cận nghèo	Thoát cận nghèo	Ghi chú
					Loại đối tượng	Số tiền	Hỗ trợ 1 tháng		Truy lĩnh từ 01/01/2026 đến hết tháng 06/2026					
							Số tiền	Thời gian hưởng từ tháng, năm	Số tháng truy lĩnh	Số tiền				
1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12=9*11	13	14	15	16
1	Đỗ Hữu Hải	20/10/1981	031081025833	Thụ Khê	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Đỗ Hữu Hải	53		
2	Hoàng Thị Nhang	01/12/1947	031147004862	Thụ Khê	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Hoàng Thị Nhang	50		
3	Đỗ Thị Khanh	14/04/1955	031155001125	Thụ Khê	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/6/2026	1	1.300.000	Đỗ Thị Khanh	51		
4	Đoàn Văn Cường	03/01/1964	031064000876	Thụ Khê	Người khuyết tật nặng là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Đoàn Văn Cường	47		
5	Nguyễn Thị Sâm	05/10/1954	031154011708	Thụ Khê	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Nguyễn Thị Sâm	49		
6	Nguyễn Tuấn Chắt	17/08/1963	031063002830	Mai Động	Người khuyết tật nặng là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Nguyễn Tuấn Chắt	57		
7	Nguyễn Tuấn Tình	10/02/1968	031068006174	Mai Động	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Nguyễn Tuấn Tình	55		
8	Nguyễn Thị Thùy	29/06/1972	031172006338	Mai Động	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Nguyễn Tuấn Tình	55		
9	Nguyễn Duy Linh	29/01/2010	031210007328	Mai Động	Người khuyết tật đặc biệt nặng	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Nguyễn Thị Năm	58		
10	Nguyễn Thị Hoàn	16/12/1951	031151009896	Mai Động	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Nguyễn Thị Hoàn	56		
11	Nguyễn Thị Mắm	10/07/1938	031138006160	Mai Động	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Nguyễn Thị Mắm	60		

STT	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ĐDCN	Tổ dân phố (mới)	Trợ cấp hằng tháng đang hưởng (nếu có)		Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026				Họ và tên chủ hộ	Số TT hộ cận nghèo	Thoát cận nghèo	Ghi chú
					Loại đối tượng	Số tiền	Hỗ trợ 1 tháng		Truy lĩnh từ 01/01/2026 đến hết tháng 06/2026					
							Số tiền	Thời gian hưởng từ tháng, năm	Số tháng truy lĩnh	Số tiền				
12	Lê Thị Chi	03/08/1948	031148002092	Mai Động	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Lê Thị Chi	62		
13	Trịnh Thị Hằng	10/10/1983	035183012427	Mai Động	Đơn thân nuôi con nhỏ	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Trịnh Thị Hằng	66		
14	Nguyễn Thị Quý	15/06/1951	022151005191	Liên Khê	Người khuyết tật nặng là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Nguyễn Thị Quý	67		
15	Phùng Văn Viễn	28/6/1985	031085016963	Liên Khê	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Nguyễn Thị Quý	67		
16	Lê Văn Thời	05/01/1967	031067000931	Liên Khê	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Lê Văn Thời	68		
17	Đoàn Bùi Nghĩa Hiếu	13/12/1990	031090007108	Liên Khê	Người khuyết tật đặc biệt nặng	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Lê Văn Thời	68		
18	Lê Thị Nga	30/10/1964	031164005077	Liên Khê	Người khuyết tật đặc biệt nặng là Người cao tuổi	1.750.000	250.000	01/01/2026	6	1.500.000	Đỗ Văn Dũng	69		
19	Phạm Thị Tư	01/01/1952	031152011993	Liên Khê	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Phạm Thị Tư	70		
20	Bùi Văn Khản	05/7/1939	031039004536	Liên Khê	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Bùi Văn Khản	71		
21	Lê Thị Chi	08/06/1951	031151000903	Thiểm Khê	Người khuyết tật đặc biệt nặng là Người cao tuổi	1.750.000	250.000	01/01/2026	6	1.500.000	Lê Thị Chi	79		
22	Nguyễn Thị Thìn	05/7/1939	031139004189	Thiểm Khê	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Nguyễn Thị Thìn	83		
23	Lê Thị Lạng	18/01/1948	031148002470	Thiểm Khê	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Lê Thị Lạng	81		
24	Cù Văn Thanh	05/7/1984	031084025565	Thiểm Khê	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Nguyễn Thị Lăn	80		
25	Lê Thị Nữ	20/10/1945	031145001025	Thiểm Khê	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Lê Thị Nữ	85		

STT	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ĐDCN	Tổ dân phố (mới)	Trợ cấp hằng tháng đang hưởng (nếu có)		Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026				Họ và tên chủ hộ	Số TT hộ cận nghèo	Thoát cận nghèo	Ghi chú	
					Loại đối tượng	Số tiền	Hỗ trợ 1 tháng		Truy lĩnh từ 01/01/2026 đến hết tháng 06/2026						
							Số tiền	Thời gian hưởng từ tháng, năm	Số tháng truy lĩnh	Số tiền					
26	Phạm Thị Bình	13/7/1960	031160004738	Thiêm Khê	Người khuyết tật nặng là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Nguyễn Tiến Huế	86			
27	Cù Thị Ngợi	20/6/1963	031163013946	Thiêm Khê	Người khuyết tật nặng là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Cù Thị Ngợi	78			
28	Lê Thị Sợi	10/6/1946	031146010462	Thiêm Khê	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Lê Thị Sợi	75			
29	Trịnh Thị Khấp	05/7/1942	031142001279	Thiêm Khê	Hưu trí xã hội và Thanh niên XP	1.240.000	760.000	01/01/2026	6	4.560.000	Trịnh Thị Khấp	77		HTXH: 700.000đ TNXP: 540.000đ	
30	Nguyễn Thị Phượng	08/8/2002	031302009407	Thiêm Khê	Đơn thân nuôi con nhỏ	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Nguyễn Thị Hoa	88			
31	Cù Văn Sinh	03/9/1978	031078016259	Trúc Động	Đơn thân nuôi con nhỏ	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Cù Văn Sinh	110			
32	Đoàn Thị Biên	03/10/1963	031163002764	Trúc Động	Người khuyết tật nặng là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Đoàn Thị Biên	112			
33	Vũ Trọng Hân	20/4/1975	031075011506	Phúc Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Vũ Trọng Hân	99			
34	Phạm Thị Cúc	01/01/1954	031154000336	Phúc Nam	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026		6	7.800.000	Phạm Thị Cúc	98		
35	Đào Thị Thái	12/8/1969	031169005381	Phúc Nam	Khuyết tật	1.050.000	950.000	01/01/2026		6	5.700.000	Đào Thị Thái	98		
36	Đỗ Thị Chóng	03/02/1948	031148005405	Mỹ Giang	Người khuyết tật đặc biệt nặng là Người cao tuổi	1.750.000	250.000	01/01/2026	6	1.500.000	Đỗ Hữu Ước	32			
37	Đào Thị Vị	25/9/1952	031152008123	Kênh Giang	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Nguyễn Văn Thắm	26			
38	Vũ Thị Xuân	20/3/1968	031168000654	Kênh Giang	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Nguyễn Văn Lịch	28			
39	Nguyễn Thái Mậu	21/01/1978	031078018654	Trại Kênh	Đơn thân nuôi con nhỏ	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Nguyễn Thái Mậu	43			

STT	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ĐDCN	Tổ dân phố (mới)	Trợ cấp hằng tháng đang hưởng (nếu có)		Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026				Họ và tên chủ hộ	Số TT hộ cận nghèo	Thoát cận nghèo	Ghi chú
					Loại đối tượng	Số tiền	Hỗ trợ 1 tháng		Truy lĩnh từ 01/01/2026 đến hết tháng 06/2026					
							Số tiền	Thời gian hưởng từ tháng, năm	Số tháng truy lĩnh	Số tiền				
40	Nguyễn Văn Giang	16/6/1972	031072007821	Trại Kênh	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Nguyễn Văn Giang	25		
41	Lương Thị My	25/10/1985	031185015312	Trại Kênh	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Lương Thị My	24		
42	Hồ Thị Cương	02/9/1979	040179000618	Trại Kênh	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Đặng Văn Thương	33		
43	Nguyễn Văn Hải	14/4/1974	031074012872	Trà Sơn	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Nguyễn Văn Hải	30		
44	Nguyễn Trí Tĩnh	16/5/1966	031066003047	Trà Sơn	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	5	4.750.000	Nguyễn Trí Tĩnh	37		Từ 01/6/2026 chuyển hưởng từ Người KT nặng thành Người KTN là NCT
	Nguyễn Trí Tĩnh	16/5/1966	031066003047	Trà Sơn	Người khuyết tật nặng là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/06/2026	1	600.000	Nguyễn Trí Tĩnh	37		
45	Nguyễn Thị Như	05/01/1941	031141003795	Mỹ Giang	Hưu trí xã hội và Thanh niên XP	1.240.000	760.000	01/01/2026	6	4.560.000	Nguyễn Thị Như	23		HTXH: 700.000đ TNXP: 540.000đ
46	Nguyễn Thị Mùi	01/4/1938	031138000148	Mỹ Giang	Người khuyết tật nặng là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Nguyễn Thị Mùi	22		
47	Bùi Thị Huế	19/01/1988	017188000061	Mỹ Giang	Đơn thân nuôi con nhỏ	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Bùi Thị Huế	42		
48	Vũ Ngọc Cường	17/02/1990	031090003402	Mỹ Liệt	Khuyết tật	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Vũ Ngọc Cường	92		
49	Hoàng Thị Hạnh	14/10/1976	031176019382	Mỹ Liệt	Đơn thân nuôi con nhỏ	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Hoàng Thị Hạnh	96		
50	Nguyễn Văn Thái	18/7/1976	031076021719	Mỹ Liệt	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Nguyễn Văn Thái	97		
51	Nguyễn Thị Dinh	08/5/1984	031184010741	Mỹ Liệt	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Nguyễn Văn Thái	97		
52	Nguyễn Viết Thìn	05/09/1950	031050002405	Mỹ Liệt	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Nguyễn Viết Thìn	93		

STT	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ĐDCN	Tổ dân phố (mới)	Trợ cấp hằng tháng đang hưởng (nếu có)		Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026				Họ và tên chủ hộ	Số TT hộ cận nghèo	Thoát cận nghèo	Ghi chú
					Loại đối tượng	Số tiền	Hỗ trợ 1 tháng		Truy lĩnh từ 01/01/2026 đến hết tháng 06/2026					
							Số tiền	Thời gian hưởng từ tháng, năm	Số tháng truy lĩnh	Số tiền				
53	Đặng Thị Tính	02/02/1954	031154001827	Mỹ Liệt	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Nguyễn Viết Thìn	93		
54	Hoàng Thị Thuận	25/05/1985	031185000882	Mỹ Liệt	Đơn thân nuôi con nhỏ	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Hoàng Thị Thuận	94		
55	Đào Hà My	09/6/2009	031309005923	Mỹ Liệt	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Hoàng Thị Thuận	94		Đang đi học hưởng khuyết tật
56	Đinh Thị Nhân	05/6/1955	031155010634	Trúc Động	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/6/2026	1	1.300.000	Đinh Thị Nhân	115		
57	Lê Thị Dềm	30/9/1955	031155002383	Trúc Động	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Lê Thị Dềm	114		
58	Lê Thị Kịt	10/07/1952	031152001570	Trúc Động	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/6/2026	1	1.300.000	Lê Thị Kịt	116		
59	Cù Văn Diệu	09/09/1963	031063004858	Phúc Liệt	Người khuyết tật đặc biệt nặng là Người cao tuổi	1.750.000	250.000	01/01/2026	6	1.500.000	Cù Văn Diệu	109		
60	Nguyễn Quang Phong	17/01/1991	031091020252	Lưu Kỳ	Khuyết tật	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Nguyễn Quang Khải	121		
61	Lê Thị Lường	01/01/1941	031141006655	Thiên Đông	Người khuyết tật nặng là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Lê Thị Lường	4		
62	Lê Văn Dũng	20/10/1993	031093010566	Thiên Đông	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Lê Văn Dũng	2		
63	Phạm Thị Phảng	01/01/1933	031133002699	Thiên Đông	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Lê Văn Dũng	2		
64	Trần Thị Lệ Thanh	24/09/1999	031199002444	Thiên Đông	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Lê Tuấn Anh	3		
65	Phạm Văn Phi	16/8/1955	031055012490	Thiên Đông	Người khuyết tật đặc biệt nặng là Người cao tuổi	1.750.000	250.000	01/01/2026	6	1.500.000	Phạm Văn Phi	5		
66	Phạm Thị Mía	15/06/1952	031152012973	Thiên Đông	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/6/2026	1	1.300.000	Phạm Thị Mía	7		

STT	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ĐDCN	Tổ dân phố (mới)	Trợ cấp hằng tháng đang hưởng (nếu có)		Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026				Họ và tên chủ hộ	Số TT hộ cận nghèo	Thoát cận nghèo	Ghi chú
					Loại đối tượng	Số tiền	Hỗ trợ 1 tháng		Truy lĩnh từ 01/01/2026 đến hết tháng 06/2026					
							Số tiền	Thời gian hưởng từ tháng, năm	Số tháng truy lĩnh	Số tiền				
67	Bùi Thị Lập	23/11/1965	031165006276	Thiên Đông	Người khuyết tật là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Bùi Thị Lập	10		
68	Bùi Thị Nguyễn	14/02/1955	031155000384	Thiên Đông	Người khuyết tật là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Bùi Thị Nguyễn			
69	Vũ Thị Thuyền	04/04/1945	031145000245	Thiên Đông	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Vũ Thị Thuyền	6		
70	Lê Thị Vĩnh	18/8/1976	031176010344	Trúc Sơn	Khuyết tật	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Lê Thị Vĩnh		X	
71	Phạm Văn Dũng	02/01/1984	031084007755	Trúc Sơn	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Phạm Văn Dũng	19		
72	Bùi Văn Thanh	16/11/1990	031090006836	Đông Sơn	Hưởng trợ cấp BHXH	1.094.700	905.300	01/01/2026	6	5.431.800	Bùi Văn Thanh	17		Hưởng tai nạn lao động
73	Phạm Thị Hồng	10/10/1950	031150003464	Đông Sơn	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Phạm Thị Hồng	12		
74	Phạm Văn Lương	20/11/1976	031076009418	Đông Sơn	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Phạm Văn Lương	13		
75	Lê Thị Đào	02/7/1987	031187013754	Đông Sơn	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Phạm Văn Lương	13		
76	Phạm Văn Cẩn	04/3/1963	031063015677	Đông Sơn	Người khuyết tật là Người cao tuổi	1.400.000	600.000	01/01/2026	6	3.600.000	Phạm Văn Cẩn	15		
77	Phạm Thị Chính	17/6/1943	031143001153	Đông Sơn	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Phạm Thị Chính	14		
78	Bùi Thị Luyến	10/4/1950	031150002081	Đông Sơn	Hưu trí xã hội	700.000	1.300.000	01/01/2026	6	7.800.000	Bùi Thị Luyến	16		
79	Nguyễn Văn Nguyên	22/3/1974	031074004073	Đông Sơn	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Phạm Thúy Thoan		x	
80	Nguyễn Văn Trọng	23/7/1999	031099006599	Đông Sơn	Người khuyết tật nặng	1.050.000	950.000	01/01/2026	6	5.700.000	Phạm Thúy Thoan		x	

STT	Họ và tên người đủ điều kiện hưởng chính sách	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/ĐDCN	Tổ dân phố (mới)	Trợ cấp hằng tháng đang hưởng (nếu có)		Hỗ trợ theo Nghị quyết số 04/2026				Họ và tên chủ hộ	Số TT hộ cận nghèo	Thoát cận nghèo	Ghi chú
					Loại đối tượng	Số tiền	Hỗ trợ 1 tháng		Truy lĩnh từ 01/01/2026 đến hết tháng 06/2026					
							Số tiền	Thời gian hưởng từ tháng, năm	Số tháng truy lĩnh	Số tiền				
	TỔNG CỘNG: 80 người						74.775.300			418.701.800				